



BẢNG KIỂM NĂNG LỰC SINH VIÊN

(Dành cho sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4)

Để rà soát và điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình và học phần đã tuyên bố và yêu cầu của người học, xã hội...; đồng thời giúp sinh viên tự đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng của mình, từ đó xây dựng kế hoạch cho giai đoạn còn lại để tại thời điểm tốt nghiệp có năng lực như kỳ vọng; Khoa/Viện..... tổ chức thực hiện cho sinh viên tự đánh giá kiến thức và kỹ năng theo bảng kiểm năng lực. Các thông tin này hoàn toàn được bảo mật và không sử dụng cho mục đích nào khác ngoài mục đích nêu trên. Rất mong sự cộng tác của anh/chị.

I. Thông tin chung

1. Mã sinh viên:.....2. Khóa:.....3. Giới tính: Nam/Nữ

II. Thông tin đánh giá

Sinh viên tự đánh giá theo các tiêu chí được liệt kê dưới đây với thang điểm thể hiện năng lực tích lũy: (1) Nhớ lại/tái hiện lại kiến thức; (2) Hiểu và ứng dụng kiến thức; (3) Phân tích/đánh giá; (4) Khả năng sáng tạo

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ					
Tiếp nhận kiến thức					
1.	Khối kiến thức cơ sở ngành	1	2	3	4
2.	Khối kiến thức chuyên ngành	1	2	3	4
Hình thành các kỹ năng kỹ xảo					
	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>				
3.	Phát hiện và hình thành vấn đề	1	2	3	4
4.	Tổng quát hóa vấn đề	1	2	3	4
5.	Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề	1	2	3	4
6.	Kỹ năng phân tích vấn đề khi thông tin không đầy đủ	1	2	3	4
7.	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	2	3	4
8.	Đưa ra giải pháp và kiến nghị	1	2	3	4
	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	1	2	3	4
9.	Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu	1	2	3	4
10.	Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin	1	2	3	4
	<i>Tư duy theo hệ thống</i>	1	2	3	4
11.	Tư duy chính thể/logic	1	2	3	4
12.	Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề	1	2	3	4
13.	Hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác	1	2	3	4

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ					
	<i>Các kỹ năng thiết yếu</i>				
14.	Kỹ năng học và tự học	1	2	3	4
15.	Kỹ năng quản lý bản thân	1	2	3	4
16.	Kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc	1	2	3	4
17.	Khả năng làm việc độc lập	1	2	3	4
18.	Hình thành nhóm làm việc hiệu quả	1	2	3	4
19.	Vận hành nhóm	1	2	3	4
20.	Phát triển nhóm	1	2	3	4
21.	Lãnh đạo nhóm	1	2	3	4
22.	Kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau	1	2	3	4
23.	Chiến lược giao tiếp	1	2	3	4
24.	Cấu trúc giao tiếp (cách lập luận, sắp xếp ý tưởng..)	1	2	3	4
25.	Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản	1	2	3	4
26.	Kỹ năng giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông	1	2	3	4
27.	Kỹ năng thuyết trình	1	2	3	4
28.	Kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân	1	2	3	4
29.	Ngoại ngữ – kỹ năng nghe, nói	1	2	3	4
30.	Ngoại ngữ – kỹ năng đọc, viết	1	2	3	4
31.	Kỹ năng sử dụng máy tính	1	2	3	4
	<i>Các kỹ năng khác (ghi cụ thể)</i>	1	2	3	4
	1	2	3	4
	1	2	3	4
	<i>Hình thành các phẩm chất cá nhân</i>				
32.	Tư duy sáng tạo	1	2	3	4
33.	Tư duy phản biện	1	2	3	4
34.	Quản lý thời gian và nguồn lực	1	2	3	4
35.	Sự hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau	1	2	3	4
36.	Tinh thần tự tôn (Self-esteem)	1	2	3	4
37.	Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy)	1	2	3	4
38.	Nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại	1	2	3	4
39.	Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế	1	2	3	4
40.	<i>Các kỹ năng/phẩm chất khác (ghi cụ thể)</i>	1	2	3	4
41.	1	2	3	4
42.	1	2	3	4
43.	1	2	3	4

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ					
Khả năng thích ứng trong các bối cảnh khác nhau					
44.	Bối cảnh toàn cầu	1	2	3	4
45.	Văn hóa doanh nghiệp	1	2	3	4
46.	Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp	1	2	3	4
47.	Mối quan hệ giữa doanh nghiệp & các vấn đề có liên quan đến môn học	1	2	3	4
48.	Thiết lập mục tiêu kinh tế - kinh doanh (dựa trên nhu cầu và bối cảnh xã hội)	1	2	3	4
49.	Các định nghĩa, khái niệm cơ bản làm nền tảng	1	2	3	4
50.	Mô hình hóa ý tưởng và đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra	1	2	3	4
51.	Quản lý dự án phát triển (rủi ro, tính khả thi, chi phí, nguồn lực...)	1	2	3	4
52.	Quá trình thiết kế dự án (các điều kiện thực hiện...)	1	2	3	4
53.	Cách tiếp cận của dự án (phương pháp tiếp cận, các bước...)	1	2	3	4
54.	Sử dụng kiến thức trong thiết kế dự án	1	2	3	4
55.	Thiết kế dự án chuyên ngành (các công cụ, phương pháp và quy trình thích hợp...)	1	2	3	4
56.	Lựa chọn nguồn lực thực hiện phương án/dự án	1	2	3	4
57.	Tổ chức thực hiện phương án/dự án	1	2	3	4
58.	Thiết kế các tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện	1	2	3	4
59.	Điều chỉnh/nâng cấp dự án/phương án	1	2	3	4
60.	Sáng tạo các dự án/phương án mới	1	2	3	4
61.	Khả năng khác (ghi cụ thể)	1	2	3	4
62.				

Trân trọng!